TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **320**/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 412/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1967

Và chị Phan Thị Trúc L, sinh năm 1989

Cùng ĐKHKTT: Số 23 ngõ 115 N K, phường Y H, quận C G, H N.

Hiện cùng cư trú tại: Căn hộ 12A08 chung cư G P, số 2 P V B, phường Y H, quận C G, H N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân***: Anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Trúc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y H, quận C G, H N ngày 28/4/2021. Hôn nhân của chị L và anh C là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay chị L và anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] ***Về con chung***: Anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Trúc L cùng xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh K, sinh ngày 09/3/2011 và Nguyễn Trúc Bảo N, sinh ngày 01/7/2015. Cả hai cháu đều sinh trước khi anh C và chị L đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, anh chị khẳng định cả hai cháu đều là con chung của anh chị. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với cả hai bên cho đến khi cháu K và cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

[3] ***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Trúc L thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

[4] ***Về công nợ***: Anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Trúc L đều xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] ***Về lệ phí***: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm bao gồm cả lệ phí của chị Phan Thị Trúc L, nên được ghi nhận.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Trúc L.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Trúc L cùng xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh K, sinh ngày 09/3/2011 và Nguyễn Trúc Bảo N, sinh ngày 01/7/2015. Cả hai cháu đều sinh trước khi anh C và chị L đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, anh chị khẳng định cả hai cháu đều là con chung của anh chị.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với cả hai bên cho đến khi cháu K và cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh C và chị L có quyền tự do đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Trúc L thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- ***Về công nợ***: Anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Trúc L xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

2. ***Về lệ phí***: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn C về việc nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm bao gồm cả lệ phí của chị Phan Thị Trúc L được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0018653 ngày 10/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C G, Thành phố H N, nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- UBND phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội (ĐKKH số 53/2021 ngày 28/04/2021);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng